

Số: 3520/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 30 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Khu đô thị thiên đường Mắc Ca tỉnh Lai Châu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND thành phố Lai Châu Về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (lần 1) dự án: Khu đô thị thiên đường Mắc Ca tỉnh Lai Châu;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 764/TTr-TNMT ngày 26/9/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Sùng A Lữ và bà Vừ Thị Khua – Cư trú tại: Tổ dân phố số 19, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 23.186.694 đồng.

*(Bằng chữ: Hai mươi ba triệu một trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm chín mươi bốn đồng chẵn)*

*(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).*

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND phường Tân Phong.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Sùng A Lữ và bà Vừ Thị Khoa có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND phường Tân Phong, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Công ty Cổ phần Him Lam;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Xiêng**



## BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Khu đô thị thiên đường Mắc Ca tỉnh Lai Châu**

(Kèm theo Quyết định số: 5520/QĐ-UBND ngày 5/8 tháng 8 năm 2022 của UBND thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	
1	2	3	4	5	6=4*5	
<b>1</b>	<b>Sùng A Lữ, Vừ Thị Khua</b>					
	Địa chỉ: Tổ 19, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c)					<b>23,186,694</b>
<b>a</b>	<b>Về đất</b>				<b>14,146,500</b>	
1	Diện tích thu hồi	m <sup>2</sup>	470.1			
2	Loại đất					
	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m <sup>2</sup>	8.7	35,000	304,500	
	Đất nương rẫy	m <sup>2</sup>	461.4	30,000	13,842,000	
	Vị trí (VT1)					
	Nguồn gốc: Nhận chuyển nhượng một phần diện tích đất của ông Sùng Páo Ly ngày 12/1/2005. Đất của ông Ly khai phá từ năm 1987. Hiện tại gia đình ông Lữ sử dụng đất ổn định, không tranh chấp					
<b>b</b>	<b>Về Tài sản vật kiến trúc</b>				<b>3,748,194</b>	
	<i>Tài sản tạo lập phục vụ sản xuất nông nghiệp, đúng mục đích tạo lập trước kế hoạch sử dụng đất, khi tạo lập không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng (hỗ trợ bằng 100% đơn giá bồi thường theo điểm c, khoản 7 điều 21 QĐ 16/QĐ-UBND ngày 04/5/2020)</i>					
1	Dây thép gai	m	35.0	5,000	175,000	
2	Tường xây gạch bi T12cm (0,9*15)	m <sup>2</sup>	13.5	127,600	1,722,600	
3	Hàng rào lưới B40 thép phi 3,4(1*15)	m <sup>2</sup>	15.0	100,100	1,501,500	
4	Thép Φ 20 (8 cọc*1,2 m)	m	9.6	36,364	349,094	
<b>c</b>	<b>Về Cây cối hoa màu</b>				<b>5,292,000</b>	
1	Cây chuối chưa có buồng cao >1,2m	cây	9.0	24,000	216,000	
2	Cây đào trồng hạt năm thứ 2	cây	3.0	66,000	198,000	
3	Cây xoan đường kính từ 10-25cm	cây	1.0	42,000	42,000	
4	Cây ôi trồng hạt năm thứ 2	cây	1.0	66,000	66,000	
5	Cây bưởi trồng hạt năm thứ 2	cây	1.0	66,000	66,000	
6	Cây ôi trồng hạt năm thứ 4	cây	1.0	192,000	192,000	
7	Cây đào trồng hạt năm thứ 3	cây	2.0	132,000	264,000	
8	Cây nhãn trồng bằng hạt năm thứ 4	cây	1.0	192,000	192,000	
9	Cây đào bán kính phát tán từ 1-2m	cây	3.0	360,000	1,080,000	
10	Cây lấy gỗ đường kính từ 5-10cm	cây	3.0	30,000	90,000	
11	Cây mận bán kính phát tán từ 1-2m	cây	1.0	360,000	360,000	
12	Cây xoan trồng từ 2-5 năm	cây	2.0	24,000	48,000	
13	Cây lấy gỗ trồng từ 2 - 5 năm	cây	4.0	24,000	96,000	
14	Cây xoan đường kính từ 5-10cm	cây	1.0	30,000	30,000	
15	Cây táo mèo bán kính phát tán từ 1-2 m	cây	2.0	360,000	720,000	
16	Cây chuối chưa có buồng cao <1,2m	cây	9.0	18,000	162,000	
17	Cây đào trồng hạt năm thứ 3	cây	3.0	132,000	396,000	
18	Cây xoan đường kính từ 5-10cm	cây	1.0	30,000	30,000	
19	Cây vả tính bằng cây trám bán kính phát tán từ 2-4m	cây	1.0	360,000	360,000	

20	Cây tre đường kính <5cm	cây	20.0	18,000	360,000
21	Cây thuốc nam cho thu hoạch	đồng/ m <sup>2</sup>	6.0	54,000	324,000